TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2020/QĐST - HNGĐ	*Đô Lương, ngày 17 tháng 08 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự:

+. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

+. Bị đơn: Anh Phan Chính H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm 01, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Chính H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Chính H thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Chính H có 01 con chung là cháu Phan Chính Ph, sinh ngày 20/07/2019.

Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Chính P cho đến khi tròn 18 tuổi trưởng thành; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Chính H.

Anh Phan Chính H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phan Chính H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Phan Chính H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Chính H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận trách nhiệm chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005383 ngày 14 tháng 07 năm 2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- VKSDND huyện Đô Lơng;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lơng;
- UBND xã Trung Sơn;

- Đơng sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lu hồ sơ vụ án.

Trần Văn K